

Số: 34 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu xây dựng
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 132/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị số 59/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 224/TTr-SXD ngày 03/10/2018; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 49/STP-BCTĐ ngày 12/9/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử TP;
- Công báo TP;
- Báo Hải Phòng;
- Đài PTTH Hải Phòng;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng: XDGTCT, KTGSTĐKT, KS, XD;
- Lưu VT. *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý Vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung trách nhiệm chủ trì và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu xây dựng; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và sử dụng vật liệu xây dựng trong các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan và thực hiện đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, cho ý kiến theo chuyên ngành, địa bàn quản lý và chịu trách nhiệm cụ thể theo chức năng quản lý của từng cơ quan, đơn vị liên quan, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời.

3. Đáp ứng yêu cầu giải quyết nhanh gọn thủ tục hành chính trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu xây dựng.

4. Đảm bảo nguồn vật liệu xây dựng đa dạng, phong phú; đảm bảo việc phân bổ, sử dụng tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng nhu cầu xây dựng công trình trên địa bàn thành phố, các tỉnh lân cận và xuất khẩu; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thành phố.

5. Nghiêm cấm hành vi lợi dụng việc sử dụng thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp để vụ lợi hoặc phục vụ các mục đích bất hợp pháp khác.



Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Cơ quan chủ trì trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tùy theo tính chất, nội dung của công việc có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp: lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra; thanh tra, kiểm tra, tổ chức đoàn công tác liên ngành có liên quan hoặc thông tin trực tiếp (trong trường hợp cần thiết) đến Thủ trưởng cơ quan phối hợp để yêu cầu, đề nghị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về nội dung được giao chủ trì.

2. Cơ quan phối hợp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu, ý kiến theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành liên quan đến công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng và các vấn đề có liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì. Việc cung cấp thông tin đảm bảo trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, trường hợp nội dung phối hợp theo yêu cầu bằng văn bản khẩn, hỏa tốc, công điện hoặc có thời hạn giao tại văn bản của cơ quan cấp trên thì phải thực hiện phối hợp ngay trước thời hạn yêu cầu của văn bản đó;

b) Cử cán bộ tham gia phối hợp kịp thời khi có yêu cầu và chịu mọi trách nhiệm theo nhiệm vụ phối hợp; khi phối hợp theo hình thức tổ chức cuộc họp hoặc lập đoàn khảo sát, đoàn công tác, điều tra liên ngành thì cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố về nhiệm vụ, ý kiến của cán bộ được cử tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp nội dung công việc vượt quá thẩm quyền hoặc không có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chuyên môn của cơ quan, đơn vị được yêu cầu phối hợp thì cơ quan, đơn vị được yêu cầu phối hợp phải có văn bản phản hồi;

c) Quá thời hạn được quy định tại điểm a khoản này mà cơ quan liên quan không thực hiện nhiệm vụ phối hợp, thì cơ quan chủ trì quyết định việc thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phối hợp.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về vật liệu xây dựng, các quy định về khuyến khích hoặc hạn chế đầu tư, sản xuất, kinh doanh, sử dụng, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng;

2. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện các quy hoạch về lĩnh vực vật liệu xây dựng;

3. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

4. Thẩm định, đánh giá về công nghệ sản xuất, chất lượng vật liệu xây dựng; công nghệ chế biến, chất lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng;

5. Kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC PHỐI HỢP QUẢN LÝ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 6. Sở Xây dựng

1. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng theo chức năng nhiệm vụ và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố; rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định lập, điều chỉnh các quy hoạch liên quan tới lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các Quy hoạch tổng thể về vật liệu xây dựng, phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng của cả nước và thành phố.

2. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo phân cấp của Chính phủ và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; sản xuất vật liệu xây dựng.

4. Hướng dẫn các quy định của pháp luật về kinh doanh, quản lý chất lượng, lưu thông sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng và đưa vào các công trình xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

5. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và việc sử dụng vật liệu xây dựng tại các công trình đầu tư xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

6. Phối hợp với các Sở, ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra, cung cấp thông tin về lĩnh vực vật liệu xây dựng và chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác lập, triển khai các quy hoạch trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố đảm bảo đồng bộ với Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản, Quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp trong công tác kiểm tra hoạt động khoáng sản đảm bảo thực hiện đúng theo quy hoạch và quy định của Luật Khoáng sản. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát việc thực hiện quy hoạch, căn cứ vào thực tế phát triển kinh tế - xã hội, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố việc điều chỉnh danh mục khu vực thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

3. Phối hợp với các Sở, ngành trong việc trao đổi thông tin về tình hình cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố; kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4. Chủ trì kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, bảo vệ môi trường và các hành vi vi phạm khác có liên quan.

Điều 8. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp vật liệu xây dựng: Xúc tiến thương mại, triển lãm hàng hóa và hội chợ về vật liệu xây dựng nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường (trong và ngoài nước) tiêu thụ sản phẩm, tạo dựng môi trường cho doanh nghiệp phát triển.

2. Sở Công Thương là đơn vị đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng (theo chức năng, nhiệm vụ) thực hiện nhiệm vụ quản lý thị trường trên địa bàn thành phố để thực hiện việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát điều kiện hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, việc lưu thông hàng hóa vật liệu xây dựng trên thị trường; đấu tranh, phòng chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

Điều 9. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì thực hiện, kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông; lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường, hành lang giao thông; gây bụi bẩn, mất mỹ quan đường phố, khu dân cư.

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các quy định của pháp luật về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng sản xuất vật liệu không nung; dự án đầu tư xử lý, sử dụng phế thải của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy phân bón hóa chất, nhà máy luyện kim để làm vật liệu xây dựng; Dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng khác có tính năng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường vượt trội so với chủng loại vật liệu xây dựng cùng loại.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành rà soát, đánh giá việc thực hiện dự án đầu tư theo quy định pháp luật. Trong trường hợp nhà đầu tư vi phạm, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định.

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban quản lý Khu kinh tế trong công tác thẩm định về công nghệ, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ thuộc các dự án đầu tư về lĩnh

vực vật liệu xây dựng theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản khác có liên quan.

Điều 12. Sở Tài chính

Bố trí vốn, nguồn kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ trong việc lập, thẩm định, phê duyệt các Quy hoạch lĩnh vực vật liệu xây dựng theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm; bố trí kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ trong việc tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng lưu thông trên địa bàn thành phố theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

Điều 13. Cục thuế thành phố

1. Chủ trì, chịu trách nhiệm quản lý, thu các loại thuế, phí và theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong hoạt động đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chức năng để cung cấp thông tin, đôn đốc, kiểm tra, xử lý nợ đọng tiền thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính có liên quan của các đơn vị khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.

3. Đôn đốc doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản theo quy định; trường hợp chây ỳ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo thẩm quyền.

Điều 14. Thanh tra thành phố

1. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật Thanh tra và pháp luật liên quan.

Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến quản lý vật liệu xây dựng được Ủy ban nhân dân thành phố giao theo quy định của pháp luật Khiếu nại, Tố cáo.

2. Thực hiện thanh tra trách nhiệm quản lý vật liệu xây dựng (trong đó có khoáng sản chưa khai thác được quy hoạch làm vật liệu xây dựng) đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật Thanh tra.

Điều 15. Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng

1. Phối hợp với các sở, ngành trong công tác lập, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan; xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, di dời địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng vào khu quy hoạch.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất vật liệu xây dựng; các quy

định về kinh doanh, quản lý chất lượng, lưu thông và đưa sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng vào các công trình xây dựng trong phạm vi khu kinh tế, khu công nghiệp, trên địa bàn thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng trong phạm vi khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp trên địa bàn được giao quản lý. Định kỳ 06 tháng, hàng năm cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng về tình hình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của các đơn vị hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp, khu kinh tế để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 16. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng

Chủ trì, phối hợp cùng Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án, thẩm định hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật đầu tư 2014 và pháp luật khác có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư (riêng đối với các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu, thực hiện lấy ý kiến tham vấn của Bộ Xây dựng trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư).

Điều 17. Cục Hải quan thành phố Hải Phòng:

1. Phối hợp với Sở Xây dựng và cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong công tác quản lý chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Định kỳ 06 tháng, hàng năm cung cấp cho Sở Xây dựng thông tin về chủng loại, số lượng, thương hiệu, xuất xứ và các thông tin liên quan về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 18. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố

1. Chủ trì, chỉ đạo các đồn Biên phòng nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, vận chuyển trái phép khoáng sản làm vật liệu xây dựng, hàng hóa vật liệu xây dựng không có nguồn gốc hợp pháp trên khu vực biên giới biển, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý theo quy định pháp luật.

2. Đăng ký, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, hàng hóa vật liệu xây dựng theo thủ tục biên phòng; phối hợp với các cơ quan chức năng trao đổi

thông tin về các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật; điều tra, xác minh và chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật cho cơ quan có chức năng hoặc cơ quan điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

3. Phối hợp với Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Cảng vụ hàng hải Hải Phòng, Cảng vụ đường thủy nội địa Hải Phòng và chính quyền địa phương trong việc nắm bắt tình hình của các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, lưu thông hàng hóa vật liệu xây dựng trong khu vực biên giới biển nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật kịp thời.

Điều 19. Công an thành phố

1. Chỉ đạo các đơn vị chức năng có liên quan nắm tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc gây mất an ninh trật tự tại các địa điểm khai thác, chế biến, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cục Hải quan thành phố, Quản lý thị trường và chính quyền các địa phương để kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến, tiêu thụ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố vi phạm quy định pháp luật.

3. Chủ động phát hiện, điều tra, xác minh, xử lý nghiêm các hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trái phép, không phép; các hành vi gian lận thương mại, mua bán hóa đơn chứng từ để hợp pháp hóa việc kinh doanh vật liệu xây dựng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn và xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các cơ sở thuộc diện quản lý hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 20. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

1. Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, ban, ngành, các đơn vị có chức năng, tổng hợp và tham mưu trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố. Tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất, kiến nghị đối với các bộ, ngành, trung ương để hướng dẫn, chỉ đạo, xử lý theo thẩm quyền.

2. Tham mưu giúp lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố nắm tình hình của các cơ quan chuyên môn; tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; thông báo, truyền đạt kịp thời và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý vật liệu xây dựng; kiến nghị với lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện.

Điều 21. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác theo quy định của Luật Khoáng sản.

2. Chỉ đạo các đơn vị chức năng cấp huyện, Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phổ biến, hướng dẫn, giám sát, lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quản lý; thực hiện trách nhiệm bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác theo quy định tại Điều 16, Điều 18, khoản 2 Điều 81 Luật Khoáng sản năm 2010 và Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; xử lý các vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan chức năng trong công tác xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố thực hiện việc quy định khu vực, tuyến đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch của địa phương; hàng năm có khảo sát và điều chỉnh lại các quy định khu vực, tuyến đường phố, địa điểm cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Thường xuyên cập nhật số liệu thống kê các tổ chức, cá nhân thực tế khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng (*số lượng, quy mô và chủng loại*); định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng theo quy định (*bao gồm danh sách hộ kinh doanh đăng ký cấp mới, thay đổi nội dung kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt kinh doanh, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng*).

5. Đề xuất việc xây dựng quy hoạch, bổ sung quy hoạch các địa điểm được phép tập kết, trung chuyển khoáng sản làm vật liệu xây dựng, địa điểm sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đảm bảo phù hợp với các quy định của thành phố và điều kiện thực tế trên địa bàn quản lý.

6. Chủ trì xử lý hoặc cử cán bộ, công chức tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

7. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

8. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Kiểm tra, thanh tra trong hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông vật liệu xây dựng

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và cơ sở sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố đều phải chịu sự thanh tra, kiểm tra theo Quy chế này và quy định pháp luật.

2. Việc kiểm tra, thanh tra sự tuân thủ các điều kiện về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng vật liệu xây dựng; công tác đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường của các tổ chức, cá nhân trong phạm vi địa bàn thành phố Hải Phòng.

3. Tổ chức kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có khiếu nại, tố cáo hoặc có dấu hiệu vi phạm.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các hành vi vi phạm theo chức năng nhiệm vụ và quy định pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố qua Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng